

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC: GIÁO DỤC CÔNG DÂN- KHỐI LỚP 8
(Năm học 2024 - 2025)

(Kèm theo Kế hoạch Số 662/KH- TrTHCS, ngày 27/8/2024 của trường THCS Hồng Thái Đông)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 05; Số học sinh: 190 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có): Không

Khuyết tật: 02. Diện khuyết tật: vận động và thần kinh vận động. Diện hòa nhập: Giảm nhẹ đánh giá môn học
Biểu hiện:

- Học sinh tay thiếu ngón, khó khăn trong quá trình viết bài và sử dụng dụng cụ (bảng, biểu, phiếu...) trong hoạt động nhóm

- Học sinh sức khỏe yếu, không thể vận động nặng, thường xuyên nghỉ học dẫn tới thiếu kiến thức môn học

Điểm mạnh: Ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô, hoà đồng với bạn bè, có ý thức học tập, có cố gắng ghi chép bài và làm bài tập, tiếp thu và nhận thức khá

CẦN:

- Bố trí chỗ ngồi gần bục giảng (phù hợp) và bàn GV.

- Xác định phân ghi bài trọng tâm cho HS, dành thời gian để học sinh ghi chép.

- Hoạt động trò chơi: Khi hoạt động nhóm không di chuyển, không yêu cầu làm thư kí nhóm. HS có thể ngồi tại chỗ để trình bày.

- Phân công học sinh giúp đỡ HSKT chia sẻ vở ghi, bài học, hướng dẫn học bài khi học sinh nghỉ học.

- Bổ sung kiến thức nếu học sinh nghỉ học.

- Phát huy việc HS diễn đạt các sản phẩm của HS tự làm được theo yêu cầu.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 25; Trình độ đào tạo: Đại học: 24; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 22; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 (03 GV hợp đồng dưới 01 năm)

3. Thiết bị dạy học:

Các thiết bị dạy học có thể sử dụng dạy học môn học/hoạt động giáo dục
Khối 8

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính	1/GV	Tất cả các bài học	Trừ các bài kiểm tra giữa kì và cuối kì
2	Màn hình tương tác	01/Lớp	Tất cả các bài trong chương trình	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học/ Bài kiểm tra đánh giá định kì (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
1	Bài 1. Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam (3 tiết)	1,2,3	1. Về kiến thức - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội:	

			Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam. 3.Về phẩm chất - <i>Yêu nước</i>: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc - <i>Trách nhiệm</i>: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. Không tham gia làm thư kí khi hoạt động nhóm - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.(có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp ANQP: Lấy ví dụ về truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc truyền thống Cách thức tích hợp: - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam.	
--	--	--	---	--

			-Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc.	
2	Bài 2. Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc (2 tiết)	4,5	1. Về kiến thức - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng	

			của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc. 3. Về phẩm chất - <i>Nhân ái</i>: Biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới - <i>Trách nhiệm</i>: Thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới. (có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Thái độ phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. Cách thức tích hợp: - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. - HS thể hiện bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.	
3	Bài 3. Lao động cần cù, sáng tạo (2 tiết)	6,7	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.	

			2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi. - <i>Trách nhiệm:</i> Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học	
--	--	--	--	--

			sinh bình thường trong lớp. -Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. -Nêu được một số biểu hiện của lao động cần cù sáng tạo(có hỗ trợ) * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Quyền và nghĩa vụ lao động của mỗi người. Cách thức tích hợp: - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.	
4	Bài 4: Bảo vệ lễ phải (2 tiết)	8	1. Về kiến thức - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ,	

			động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể. 3. Về phẩm chất - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp. - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. - Nêu được khái niệm và một số biểu hiện của bảo vệ lẽ phải(có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân. * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: thực hiện quyền được bảo vệ trong tổ tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia xã hội. Cách thức tích hợp:	
--	--	--	--	--

			-Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải.	
5	Kiểm tra giữa kì I (1tiết)	9	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến các nội dung đã học. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt	

			được mục đích đặt ra. * HSKT (khuyết tật vận động): Bài kiểm tra giữa kì thực hiện tương đối các năng lực như học sinh bình thường trong lớp: nhận biết, hiểu, vận dụng. Nội dung vận dụng cao HS đạt mức độ biết.	
6	Bài 4: Bảo vệ lễ phải (tiếp) (2 tiết)	10	1. Về kiến thức - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải. - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lễ phải. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lễ phải. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lễ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lễ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lễ phải trong một số tình huống cụ thể. 3. Về phẩm chất	

			- <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người; - <i>Trách nhiệm</i>: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè - Nêu được khái niệm và một số biểu hiện của bảo vệ lẽ phải(có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: thực hiện quyền được bảo vệ trong tổ tụng và xử lý vi phạm hành chính; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia xã hội. Cách thức tích hợp: - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải; phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.	
7	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên (3 tiết)	11,12, 13	1. Về kiến thức - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. – Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	

			- Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên. 2. Về năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ</i>: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.	
--	--	--	---	--

			- <i>Trách nhiệm:</i> Trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè - Hiểu được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên(có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp ANQP Kể tên những tài nguyên biển và biện pháp bảo vệ tài nguyên biển gắn với bảo vệ chủ quyền biển thuộc chủ quyền Việt Nam. * Tích hợp phòng tránh bom mìn: - Đưa tình huống sử dụng thuốc nổ để đánh bắt cá bắt cá trên sông gây ô nhiễm nguồn nước - HS viết đoạn văn chia sẻ hậu quả của bom mìn còn sót lại ảnh hưởng đến tài nguyên, môi trường. * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Quyền được bảo vệ, quyền được sống trong môi trường, tài nguyên thiên nhiên, phê phán, tố cáo những hành vi gây ô nhiễm môi trường, phá hoại tài nguyên thiên nhiên Cách thức tích hợp: -Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. -Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và	
--	--	--	--	--

			phá hoại tài nguyên thiên nhiên.	
8	Bài 6. Xác định mục tiêu cá nhân (3 tiết)	14,15	1. Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được	

			một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ</i>: Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi - Trách nhiệm: Có trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè * Tích hợp Quyền con người: - Nội dung tích hợp: Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. Hiểu một cách đơn giản vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân Cách thức tích hợp: - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lí. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.	
9	Ôn tập cuối kì I (1 tiết)	16	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để học sinh có kiến thức làm bài kiểm tra đánh giá theo yêu cầu 2. Năng lực - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập	

			và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình ôn tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè.	
10	Kiểm tra cuối kì I (1 tiết)	17	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến các nội dung đã học. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.	

			+ Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất: Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Bài kiểm tra giữa kì thực hiện tương đối các năng lực như học sinh bình thường trong lớp: nhận biết, hiểu, vận dụng. Nội dung vận dụng cao HS đạt mức độ biết.	
11	Bài 6. Xác định mục tiêu cá nhân (tiếp) (3 tiết)	18	1. Về kiến thức - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.	

		- <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó. - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lý thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ:</i> Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. - Trách nhiệm: Có trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. * <u>HSKT (khuyết tật vận động):</u> Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp. - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân. Hiểu một cách đơn giản vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.(có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân. * Tích hợp Quyền con người: - Nội dung tích hợp: Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân;	
--	--	--	--

			các loại mục tiêu cá nhân. Hiểu một cách đơn giản vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân Cách thức tích hợp: - Lập được kế hoạch chi tiêu và tạo thói quen chi tiêu hợp lý. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lý.	
12	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình (4 tiết)	19,20, 21,22	1. Về kiến thức - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến; - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình; phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình	

			3. Về phẩm chất -<i>Nhân ái</i>: Trân trọng danh dự, sức khỏe của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xúy, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình -<i>Trách nhiệm</i>: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp. -Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. - Nhận biết các kiểu hành vi bạo lực gia đình và cách phòng tránh (có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân. * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Thực hiện các quyền về dân sự, quyền đối với nhóm đối tượng xã hội dễ bị tổn thương. Cách thức tích hợp: -Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình. - Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình. Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.	
13	Bài 8. Lập kế hoạch chi tiêu (3 tiết)	23,24, 25	1. Về kiến thức - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu. - Hiểu vì sao phải có kế hoạch chi tiêu cá nhân. Nêu cách lập kế hoạch chi tiêu. Tạo được thói quen chi tiêu hợp lý - Giúp đỡ bạn bè người thân lập kế hoạch chi tiêu cá nhân hợp lý. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung</i>:	

			+ Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện chi tiêu cá nhân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện chi tiêu cá nhân. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện chi tiêu cá nhân - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân;. 3. Về phẩm chất - Chăm chỉ: Luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi. - Trung thực trong quản lý tài chính. - Trách nhiệm: Trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu (có hỗ trợ). - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân.	
14	Kiểm tra giữa kì II (1 tiết)	26	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.	

			- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuốc. - Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. * HSKT (khuyết tật vận động): Bài kiểm tra giữa kì thực hiện tương đối các năng lực như học sinh bình thường trong lớp: nhận biết, hiểu, vận dụng. Nội dung vận dụng cao HS đạt mức độ biết.	
15	Bài 9. Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và	27,28,	1. Về kiến thức - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất	

	các chất độc hại (3 tiết)	29	độc hại. - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác để phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn. 3. Về phẩm chất - Trách nhiệm: Trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - <i>Nhân ái:</i> Trân trọng danh dự, sức khỏe của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác	
--	------------------------------	----	---	--

			* HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. Nêu được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại (có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp ANQP Bằng hình ảnh về các vụ tai nạn, cháy nổ gây ra. Và chỉ rõ 1 số điều luật về phòng chống cháy nổ và các chất độc hại. - Một số hình ảnh tai nạn thương tâm về hậu quả bom mìn của chiến tranh gây ra. * Tích hợp phòng tránh bom mìn: - HS xem vi deo về một vụ cháy nổ và nêu cảm nghĩ về những thông tin được xem trong video đó - HD học sinh quan sát các hình ảnh về bom mìn vật liệu nổ để HS nhận biết về các loại bom mìn. - HS tìm hiểu các tình huống để nhận biết và phân loại các loại vũ khí cháy nổ. - Các qui định của Pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ. Trách nhiệm của công dân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí cháy nổ - Tuyên truyền về tai nạn vũ khí cháy nổ và các chất độc hại. Tiêu phẩm hoặc tranh vẽ mang thông điệp * Tích hợp Quyền con người: Nội dung tích hợp: Thực hiện quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, quyền sống.	
--	--	--	--	--

			Cách thức tích hợp: -Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. -Nhận biết được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. -Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	
16	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (4 tiết)	30,31, 32	1. Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.	

			+ Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ</i>: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi - <i>Trách nhiệm</i>: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. * HSKT (khuyết tật vận động): Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp. - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động (có hỗ trợ) - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân * Tích hợp quyền con người - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. - Nội dung tích hợp: Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội - Cách tích hợp: Qua tình huống giới thiệu quy định của pháp luật và tích hợp quyền trẻ em không bị bóc lột sức lao động.	
17	Ôn tập cuối kì II (1 tiết)	33	1. Kiến thức - Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học.	

			- Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. 2. Năng lực - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống. - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. 3. Phẩm chất - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học. * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. Không tham gia làm thư kí khi hoạt động nhóm.	
18	Kiểm tra cuối kì II (1 tiết)	34	1. Kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Năng lực - Năng lực chung: + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến các nội dung đã học.	

			- Năng lực đặc thù: + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 3. Phẩm chất Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. * <u>HSKT (khuyết tật vận động)</u>: Bài kiểm tra giữa kì thực hiện tương đối các năng lực như học sinh bình thường trong lớp: nhận biết, hiểu, vận dụng. Nội dung vận dụng cao HS đạt mức độ biết.	
19	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân (tiếp) (4 tiết)	35	1. Về kiến thức - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động. 2. Về năng lực - <i>Năng lực chung:</i> + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm	

			vụ được phân công. + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân. - <i>Năng lực đặc thù:</i> + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân. + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lý tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân. 3. Về phẩm chất - <i>Chăm chỉ:</i> Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi. - <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. * <u>HSKT (khuyết tật vận động):</u> Thực hiện các năng lực như học sinh bình thường trong lớp. - Khi hoạt động phải di chuyển: HSKT có sự giúp đỡ của GV hoặc bạn bè. Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động (có hỗ trợ). - Chăm học, chăm làm, khắc phục những khó khăn của bản thân. *Tích hợp quyền con người. - Địa chỉ tích hợp: + Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao	
--	--	--	---	--

			động của công dân và lao động chưa thành niên. Nội dung tích hợp: Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động; Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội Cách tích hợp: Qua tình huống giới thiệu quy định của pháp luật và tích hợp quyền trẻ em không bị bóc lột sức lao động.	
--	--	--	---	--

2. Kiểm tra đánh giá thường xuyên, định kỳ

Hình thức KTĐG (1)	Bài học (2)	Thời gian (3)	Thời điểm (4)	Công cụ (5)	Ghi chú (6)
Thường xuyên (1)	Bài 1,2,3	5 phút	Tuần 2,3,4,5	Câu hỏi + phiếu bài tập, sản phẩm của học sinh	
ĐK- giữa học kì 1	Bài 1,2,3	45 phút	Tuần 9	Đề kiểm tra theo cấu trúc ma trận môn GDCD	Kiểm tra viết
Thường xuyên (2)	Bài 4	15 phút	Tuần 10	Đề kiểm tra viết trên giấy	Kiểm tra viết
ĐK - cuối học kì 1	Bài 3,4,5	45 phút	Tuần 17	Đề kiểm tra theo cấu trúc ma trận môn GDCD	Kiểm tra viết
Thường xuyên (3)	Bài 7	5 phút	Tuần 21,22,23,24,25	Câu hỏi kiểm tra, bài tập, phiếu học tập	
ĐK- giữa học kì 2	Bài 7,8	45 phút	Tuần 26	Đề kiểm tra theo cấu trúc ma trận môn GDCD	Kiểm tra viết
Thường xuyên (4)	Bài 10	15 phút	Tuần 28	Sản phẩm học tập	
ĐK - cuối học kì 2	Bài 7,8, 9,10	45 phút	Tuần 34	Đề kiểm tra theo cấu trúc ma trận môn GDCD	Kiểm tra viết